

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: **38/2023/HS - ST**
Ngày: **15/8/2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dục và bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 14/07/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 02/08/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh K; Tên gọi khác: Nguyễn Văn K; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980; Nơi ĐKKTT và cư trú hiện nay: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Bố đẻ: Nguyễn Văn R, tên gọi khác Nguyễn R (đã chết). Mẹ đẻ: Bùi Thị T (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thùy L sinh năm 1990, hiện lao động tự do và trú tại xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: Không. Tiền sự: có 01 tiền sự; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0801212 ngày 08/10/2022 của Công an huyện K xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Gây thương tích cho người khác. Hiện chưa thi hành

Lịch sử bản thân: tại Quyết định số 07 ngày 30/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện K Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Ngày 30/9/2018 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 22/02/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Văn C sinh năm 1999 trú tại phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Đỗ Văn V sinh năm 1992 trú tại thôn Đông Đoài, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- **Người làm chứng:** ông Phạm Đức T, Nguyễn Văn D (vắng mặt).

- **Người chứng kiến:** ông Lê Văn T2, Nguyễn Văn K (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/02/2023 Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực Nghĩa trang xã A, huyện K này phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn V đang sử dụng hê rô in bằng hình thức hít, V đã khai nhận số ma túy vừa sử dụng là mua của Nguyễn Minh K.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Đỗ Văn V 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc bóm dính chất than hóa màu đen, 01 mảnh giấy lịch màu xanh, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Itel nắp sim số “09433605xx” và Samsung không nắp thẻ sim.

Tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Nguyễn Minh K tại xóm M, xã K, huyện K. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ trên người K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh nắp sim số “03595571xx” và số tiền 400.000 đồng. Thu giữ 05 gói nhỏ để trong 01 chiếc tất trong rổ quần áo cạnh giường ngủ; 01 gói nhỏ ở dưới gối phía đầu giường ngủ; 01 gói nhỏ ở túi ngực áo vest treo trong tủ quần áo kê ở phòng khách; 02 bom kim tiêm trong gầm giường phòng ngủ.

Tiến hành mở niêm phong 07 gói nhỏ thu giữ của K tất cả đều được gói ngoài bằng giấy lịch bên trong là chất bột dạng cục màu trắng trong đó 05 gói nhỏ trong tất có tổng khối lượng 0,3783 gam (ký hiệu M1); 01 gói nhỏ dưới gối có khối lượng 0,0740 gam (ký hiệu M2); 01 gói nhỏ trong áo vest có khối lượng 0,0232 gam (ký hiệu M3) gửi trung cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 204/KL-KTHS-MT ngày 28/02/2023 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,3783 gam, M2 có khối lượng 0,0740 gam, M3 có khối lượng 0,0232 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong ba mẫu ký hiệu M1, M2, M3 là 0,4755 gam đều là ma túy, loại Heroine. Chất dị vật màu đen (dạng than hóa) bóm dính trên mảnh giấy bạc gửi giám định ký hiệu H1 có thành phần Heroine. Lượng chất dị vật màu đen ít không đủ để xác định hàm lượng và khối lượng.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau: Nguyễn Minh K là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu xài cá nhân nên K nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Buổi chiều ngày 18/02/2023, K đi đến khu vực đầu huyện N, tỉnh Thanh Hóa (giáp danh với huyện K, tỉnh Ninh Bình). Tại đây, K gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó K mang về nhà sử dụng một ít, phần ma túy còn lại K chia thành 09 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy lịch. Trong 02 ngày

20 và 21/02/2023, K đã bán ma túy cho Đỗ Văn V sinh năm 1992 trú tại thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 20/02/2023, khi K đang ở nhà thì Đỗ Văn V sử dụng điện thoại có số sim “09433605xx” gọi điện đến số điện thoại “03595571xx” của K hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine, K đồng ý và hẹn đến nhà mình. Khoảng 15 phút sau, Vũ đến nhà K, tại bàn uống nước kê ở ngoài sân, V đưa 200.000 đồng, K nhận tiền rồi đưa 01 gói ma túy loại Heroine cho Vũ. Sau khi mua được ma túy Vũ đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 21/02/2023, cũng bằng hình thức gọi điện như trên, V hỏi mua 200.000 đồng ma túy nên K đồng ý và hẹn đến nhà mình. Tại vị trí phòng khách nhà K, V đưa 200.000 đồng và nhận từ K 01 gói ma túy loại Heroine. Sau đó V mang gói Heroine ra khu vực đất trống gần nhà K sử dụng một phần, phần còn lại gói lại như cũ.

Vật chứng không thu giữ được: Số tiền bán ma túy cho Đỗ Văn V ngày 20, 21/02/2023, K đã tiêu xài cá nhân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Xử lý vật chứng: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Itel nắp sim số “09433605xx” và Samsung không nắp thẻ sim qua điều tra là tài sản của anh Phạm Văn C sinh năm 1999 trú tại phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, anh C không biết V sử dụng để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh C.

Chuyển vào tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K số vật chứng gồm. Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh K; 01 phong bì niêm phong ghi số 204 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ghi số 204 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định bên trong có 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy lịch màu xanh và toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu K5 bên trong có 02 bom kim tiêm chưa qua sử dụng; 02 vỏ phong bì ký hiệu H2, K2; 01 vỏ phong bì ký hiệu V bên trong có các phong bì ký hiệu K3, K4, K6, 01 cái tắt màu xám và 07 mảnh giấy lịch và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh nắp sim số “03595571xx” để giải quyết cùng vụ án.

01 phong bì ghi số 472 bên trong có 01 đĩa DVD lưu trữ hai tập tin video để kèm theo hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 14/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 251 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm , xs khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Minh K từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính ngày 22/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 và Điều 136 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 326/UBTVQH14:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 204 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ghi số 204 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định bên trong có 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy lịch màu xanh và toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu K5 bên trong có 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 02 vỏ phong bì ký hiệu H2, K2; 01 vỏ phong bì ký hiệu V bên trong có các phong bì ký hiệu K3, K4, K6, 01 cái tắt màu xám và 07 mảnh giấy lịch.

+ 01 phong bì ghi số 472 bên trong có 01 đĩa DVD lưu trữ hai tập tin video để kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu số tiền 400.000 đồng do bị cáo K bán ma túy mà có sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo 400.000đ đã thu giữ của bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến báo chữa không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh K khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy và biết việc bán ma túy thu nhiều lợi nhuận và do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nên đã tìm cách mua ma túy về bán kiếm lời. Bị cáo đã tìm mua và bán lại cho cùng đối tượng Đỗ Văn V hai lần thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra được chứng minh tại biên bản khám xét lập hồi 11 giờ 10 phút ngày 22/2/2023, lời khai của người làm chứng, người liên quan và vật chứng thu giữ được 07 gói ma túy có trọng lượng 0,4755 gam được kết luận giám định số 204/KL-KTHS-MT ngày 28/02/2023 của phòng KTHS - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: 0,4755 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 20/02/2023 và khoảng 15 giờ ngày 21/02/2023, tại nhà của mình ở xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Minh K có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine cho Đỗ Văn V mỗi gói giá 200.000 đồng và cất giấu trái phép 0,4755 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.

Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Minh K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “ phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;....

Căn cứ hành vi của bị cáo Nguyễn Minh K Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “*phạm tội từ 02 lần trở lên*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[2] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và còn là nguyên nhân nảy sinh các tội phạm về các tệ nạn xã hội khác; hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo là con liệt sĩ là tình tiết giảm nhẹ tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

.Bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 251 BLHS đối với bị cáo.

[3] Trong vụ án này đối tượng Đỗ Văn V là người mua hê rô in của bị cáo K và đã xử dụng hết để xử lý.

[4]Về nguồn gốc Hêrôin: Tại phiên tòa bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ và nếu gặp lại cũng không nhận được người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không có cơ sở để điều tra, xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Itel nắp sim số “09433605xx” và Samsung không nắp thẻ sim qua điều tra là tài sản của anh Phạm Văn C sinh năm 1999 trú tại phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, anh C không biết V sử dụng để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh C là phù hợp, hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 204 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ghi số 204 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định bên trong có 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy lịch màu xanh và toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu K5 bên trong có 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 02 vỏ phong bì ký hiệu H2, K2; 01 vỏ phong bì ký hiệu

V bên trong có các phong bì ký hiệu K3, K4, K6, 01 cái tắt màu xám và 07 mảnh giấy lịch. Là vật chứng không còn giá trị và là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh nắp sim số “03595571xx” bị cáo sử dụng để liên hệ mua bán ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với 01 phong bì ghi số 472 bên trong có 01 đĩa DVD lưu trữ hai tập tin video được lưu giữ trong hồ sơ vụ án nay tiếp tục quản lý lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 400.000đ là tiền do bị cáo K bán ma túy mà có truy thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy, trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm x, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh K (tên gọi khác Nguyễn Văn K) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh K 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

3. Các biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

+ Trả lại cho bị cáo 400.000đ đã thu giữ của bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu xanh

+ Tiếp tục quản lý lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 phong bì ghi số 472 bên trong có 01 đĩa DVD lưu trữ hai tập tin video.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 204 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói trong gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong ghi số 204 bên trong có vật chứng còn lại sau giám định bên trong có 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 mảnh giấy lịch màu xanh và toàn bộ vỏ bao niêm phong ban đầu; 01 phong bì ký hiệu K5 bên trong có 02 bom kim tiêm chưa qua sử dụng; 02 vỏ phong bì ký hiệu H2, K2; 01 vỏ phong bì ký hiệu V bên trong có các phong bì ký hiệu K3, K4, K6, 01 cái tắt màu xám và 07 mảnh giấy lịch

Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 14/07/2023

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS & VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh